

Số: /KH- UBND

Tuần Giáo, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng Trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số: 274/KH-UBND ngày /29/01/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tiêm chủng mở rộng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ kết quả thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020. Để chủ động trong các hoạt động triển khai chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng theo Nghị định 104/NĐ-CP ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016 của thủ tướng chính phủ.
- Duy trì và bảo vệ thành quả thanh toán bại liệt và loại trừ uốn ván sơ sinh.
- Thực hiện tốt chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2021.
- Giảm tỷ lệ mắc/chết các bệnh truyền nhiễm có vắc xin phòng ngừa.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt $\geq 95,7\%$.
- Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin IPV cho trẻ em đủ 5 tháng tuổi đạt $\geq 95,7\%$.
- Tỷ lệ trẻ em 18 tháng tuổi được tiêm phòng vắc xin sởi - Rubella đạt $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ trẻ em 18 tháng tuổi được tiêm phòng vắc xin DPT mũi 4 đạt $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ Phụ nữ có thai được tiêm phòng UV2+ đạt $\geq 94,1\%$.
- Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản B mũi I+II cho trẻ em từ 1-5 tuổi đạt $\geq 95\%$.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản B mũi III cho trẻ em từ 2-5 tuổi đạt $\geq 95\%$.
- 100% Ca chết sơ sinh phải được giám sát.
- 100% Các xã được củng cố hệ thống dây chuyền lạnh.
- 100% Thôn bản được truyền thông giáo dục sức khỏe.
- Tổ chức các chiến dịch tiêm vắc xin bổ sung tại vùng nguy cơ cao hoặc theo yêu cầu của trung ương đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.

II. ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG:

- Đối tượng tiêm chủng đầy đủ: Là số trẻ đẻ ra từ ngày 01/4/2020 đến 31/3/2021.
- Đối tượng tiêm vắc xin phòng bệnh Sởi 2 và DPT4: Là trẻ đủ 18 tháng tuổi đến 24 tháng tuổi.
- Đối tượng tiêm vắc xin phòng bệnh não mũi 1, 2: Là trẻ đủ 12 tháng tuổi đến 60 tháng tuổi chưa được tiêm vắc xin phòng VNNB mũi 1,2.
- Đối tượng tiêm vắc xin não mũi 3: Là trẻ đủ 24 tháng tuổi đến 60 tháng tuổi đã tiêm đủ 2 mũi não 1,2.
- Đối tượng tiêm UV2+: Là tất cả phụ nữ có thai đẻ đẻ.

(Chi tiết phụ lục I kèm theo)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Tập huấn chuyên môn: 02 lớp

- + Thời gian: 04 ngày (Dự kiến quý II năm 2021).
- + Địa điểm: Hội trường lớn Trung tâm Y tế.
- + Thành phần: 124 học viên.
- Tuyển huyện:
 - Khoa ngoại: 02 học viên.
 - Khoa khám bệnh: 02 học viên
 - Khoa dược: 02 người
 - Khoa sản: 02 học viên.
 - Khoa kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS: 2 học viên.
- Tuyển xã:
 - Trạm Y tế xã: 06 học viên/ trạm x 19 trạm = 114 học viên.
- + Nội dung:

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng theo Nghị định 104/NĐ-CP ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016 của thủ tướng chính phủ.

- Một số thay đổi của thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018.

- Hướng dẫn xử trí phản vệ theo thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017.

- Hướng dẫn công tác thống kê báo cáo.

- Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia trong tiêm chủng mở rộng.

* **Giảng viên:** Cán bộ khoa kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS Trung Tâm Y Tế huyện Tuần Giáo.

2. Thời gian triển khai: Thực hiện tiêm chủng theo 2 đợt:

- + Đợt 1: Từ ngày 05 đến ngày 08 hàng tháng.

- + Đợt 2: Từ ngày 12 đến ngày 17 hàng tháng.

- Các hoạt động tiêm chủng thực hiện theo kế hoạch tháng kế hoạch tiêm chủng của trạm đã xây dựng trước.

(Tùy vào tình hình của địa phương để xây dựng kế hoạch tiêm chủng của tháng, quý cho phù hợp).

3. Hình thức tiêm chủng:

- Hàng tháng các trạm Y tế phải kết hợp với chính quyền địa phương là các ban ngành trong bản rà soát đối tượng còn sót tháng trước chưa ra tiêm, thống kê lại đối tượng, thông báo lịch tiêm tiếp theo và có biện pháp xử lý theo đúng sự chỉ đạo của cấp trên.

- Tổ chức điểm tiêm cố định tại trạm y tế thực hiện đúng theo quyết định số 3029/QĐ-BYT của Bộ Y tế không vượt quá 50 trẻ/ buổi tiêm/bàn tiêm, không tổ chức điểm tiêm ở hành lang, hoặc ngoài sân, đồng thời tổ chức theo lối một chiều, có bàn tiếp nhận ghi sổ TCMR, bàn tư vấn khám phân loại, bàn tiêm vắc xin, nơi cho các bà mẹ và đối tượng ngồi chờ 30 phút sau tiêm.

- Tại bàn tiêm vắc xin phải có hộp thuốc chống sốc với đầy đủ cơ số thuốc và dụng cụ theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Nhân viên y tế thực hiện tiêm chủng phải được tập huấn Nghị định 104/NĐ-CP ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016 của thủ tướng chính phủ, có giấy chứng nhận an toàn tiêm chủng, khi thực hiện tiêm chủng phải mặc đúng trang phục (áo, mũ, khẩu trang), rửa tay trước khi tiêm.

- Trước khi tiêm vắc xin nhân viên y tế có trách nhiệm tư vấn cho các bà mẹ/người đưa trẻ đi tiêm về tác dụng phụ của loại vắc xin vừa tiêm và hướng dẫn ngồi chờ để theo dõi 30 phút sau tiêm.

- Tại trạm y tế phải tuyệt đối bảo quản vắc xin, dung môi đúng theo quy định, kiểm tra nhiệt độ 2 lần/ngày (sáng và chiều) trong thời gian lưu vắc xin tại trạm. Đồng thời phải xây dựng quy chế, xử lý vắc xin, sinh phẩm y tế khi mất điện, hoặc có sự cố về dây chuyền lạnh.

- Tại điểm tiêm phải có sổ quản lý đối tượng, danh sách đối tượng tiêm trong tháng.

- Tại điểm tiêm phải cập nhật kịp thời số trẻ được tiêm BCG, VGB ở các nơi khác để báo cáo bổ sung và quản lý tiêm cho những mũi tiêm sau.

4. Về trách nhiệm:

- Hàng tháng Trạm Y tế xã/thị trấn phải xây dựng kế hoạch tổ chức buổi tiêm chủng theo Nghị định 104/NĐ-CP ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016 của thủ tướng chính phủ.

- Trạm Y tế xã/thị trấn chịu trách nhiệm về chuyên môn, có bảng phân công cán bộ tiêm chủng cụ thể tại điểm tiêm, cập nhật đầy đủ danh sách trẻ vào sổ tiêm chủng, cập nhật trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia,.

5. Quản lý đối tượng:

- Hàng tháng trạm Y tế phối hợp với trưởng bản phải rà soát lại đối tượng tiêm chủng của bản mình phụ trách để bổ sung đối tượng mới sinh và phụ nữ mang thai, kể cả trẻ còn sót lại của tháng trước.

- Cán bộ tiêm chủng xã, thị trấn xem lại sổ sách bổ sung đối tượng và đơn đốc các bản thực hiện tốt, tránh bỏ sót trẻ.

- Hàng tháng cán bộ chuyên trách TCMR các xã, thị trấn cập nhật danh sách trẻ được tiêm VGB sơ sinh được phản hồi danh sách trẻ tiêm VGB về các xã, thị trấn để quản lý.

6. Truyền thông: 19/19 xã/thị trấn

a) Nội dung tuyên truyền:

- Nêu lợi ích của việc tiêm chủng các loại vắc xin trong TCMR.
- Nêu tác hại của bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xảy ra ở trẻ em.
- Đối tượng và lịch tiêm chủng, thời gian và địa điểm tiêm.

b) Hình thức tuyên truyền:

*** Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng:**

- Địa điểm truyền thông: tại Trạm Y tế xã, nhà trường bản.
- Thời gian truyền thông: thường xuyên trong những ngày các Trạm triển khai tiêm chủng và các cuộc họp thôn bản.
- Tài liệu truyền thông và nội dung truyền thông do tuyến trên cấp.
- Đối Tượng: Người nuôi dưỡng trẻ, các ông bố, bà mẹ có con dưới 5 tuổi, phụ nữ mang thai.
- Cán bộ truyền thông: Cán bộ Trạm Y tế phối kết hợp với các Ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương, trưởng bản.

*** Truyền thông gián tiếp**

- Qua hệ thống loa truyền thanh, truyền hình của huyện.
- Qua loa truyền thanh tại địa bàn các xã.

7. Công tác kiểm tra, giám sát: 19/19 xã/thị trấn

- Thành phần giám sát: Khoa kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Phòng KHNH TTYT TG
- Thành phần được giám sát: Trưởng trạm, chuyên trách xã.
- Địa điểm: 19/19 xã/thị trấn và các điểm tiêm.
- Thời gian giám sát: 6 đợt/xã/năm.
- Nội dung giám sát:
 - + Giám sát tình hình dịch tễ các bệnh truyền nhiễm có vắc xin bảo vệ.
 - + Công tác thống kê báo cáo.
 - + Công tác thực hiện tiến độ việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được giao.
 - + Hệ thống dây chuyền lạnh, quản lý vắc xin, công tác đảm bảo an toàn tiêm chủng theo theo Nghị định 104/NĐ-CP ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016 của thủ tướng chính phủ.
 - + Công tác quản lý đối tượng, cập nhật đối tượng, mũi tiêm, vắc xin trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.
- Công cụ giám sát: Biểu mẫu, bảng kiểm, phiếu thu thập số liệu.
- Trong vòng 05 ngày sau giám sát phải báo cáo kết quả giám sát.

8. Công tác thống kê báo cáo

- Trạm Y tế xã, thị trấn tổng hợp báo cáo theo mẫu của chương trình và gửi bản điện tử qua Email về thư ký chương trình tiêm chủng huyện **trước ngày 20 hàng tháng** và gửi bản dấu đỏ về huyện **trước ngày giao ban** tháng kế tiếp.

IV. NHU CẦU VẮC XIN, VẬT TƯ

- Căn cứ theo quyết định số: 11/QĐ – VSDDTU ngày 03 tháng 01 năm 2017 quyết định về việc phê duyệt định mức sử dụng, dự trữ vắc xin, vật tư trong dự án tiêm chủng mở rộng.

(Chi tiết phụ lục II, III kèm theo)

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí Trung ương

Nguồn kinh phí triển khai hoạt động TCMR được Trung ương chi trả cụ thể như sau:

- 100% vắc xin, bơm tiêm, hộp an toàn trong tiêm chủng thường xuyên, chiến dịch.

- Kinh phí chi trả công tiêm trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo định mức đã được phê duyệt.

- Bổ sung hệ thống dây truyền lạnh, thiết bị theo dõi nhiệt độ...

- Bồi thường khi sử dụng vắc xin trong chương trình TCMR, tiêm chủng chống dịch gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người được tiêm chủng.

2. Nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương

Chi trả một số hoạt động như: Tập huấn chuyên môn, truyền thông cộng đồng, công tiêm các loại vắc xin, kiểm tra giám sát, in ấn các biểu mẫu báo cáo, các kinh phí phục vụ chiến dịch tiêm chủng bổ sung các loại vắc xin theo yêu cầu của Trung ương, Tỉnh...

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế:

Chủ trì phối hợp Phòng Y tế và các cơ quan liên quan thực hiện triển khai công tác tiêm chủng mở rộng trên địa bàn.

Phối hợp với các ban ngành, đơn vị liên quan và Trung tâm Văn hóa – Truyền thanh – Truyền hình tăng cường truyền thông, vận động đối tượng tiêm chủng, phụ nữ có thai, người dân đưa trẻ đến vắc xin phòng bệnh đúng lịch, đủ liều.

Chỉ đạo Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS và các trạm Y tế xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai tiêm chủng đúng thời gian quy định.

Thực hiện kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện; hỗ trợ chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc đặc biệt đối với các xã có tỷ lệ tiêm chủng thấp.

Cử cán bộ tập huấn chuyên môn, các văn bản quy phạm pháp luật nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia công tác tiêm chủng.

Tổng hợp báo cáo kết quả tiêm chủng theo đúng quy định.

2. Phòng Y tế:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, phối hợp với Trung tâm Y tế, UBND các xã, thị trấn thực hiện triển khai công tác tiêm chủng năm 2020.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với ngành Y tế chỉ đạo triển khai các hoạt động tiêm chủng trong trường học trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các trường học phối hợp với các đơn vị Y tế trên địa bàn làm tốt công tác tuyên truyền cho cán bộ, học sinh, sinh viên về dịch bệnh các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, khuyến khích, vận động phụ huynh, học sinh tham gia hưởng ứng hoạt động tiêm chủng vắc xin phòng dịch bệnh.

- Cung cấp kịp thời thông tin về dịch bệnh trong trường học cho ngành Y tế để phối hợp xử lý; chấp hành nghiêm túc các quy định chuyên môn về phòng, chống dịch của ngành Y tế đối với các dịch bệnh xảy ra trong các trường học.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Cân đối nguồn kinh phí, tham mưu cho UBND huyện phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ một số hoạt động triển khai tiêm vắc xin đạt hiệu quả.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đã được phê duyệt đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm theo quy định hiện hành.

5. Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình; Phòng văn hóa - thông tin:

Phối hợp với ngành Y tế, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cộng đồng và các bậc phụ huynh hiểu rõ tầm quan trọng của tiêm vắc xin, theo dõi trẻ sau tiêm và cách xử lý các trường hợp phản ứng nhẹ sau tiêm chủng, đưa con em đi tiêm chủng vắc xin phòng bệnh trong thời gian triển khai; hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

6. Các phòng, ban, đoàn thể huyện:

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tốt với Ngành Y tế tích cực tham gia tuyên truyền, vận động để nhân dân tham gia và hưởng ứng đưa con em đi tiêm chủng đầy đủ.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ huyện và các tổ chức đoàn thể chính trị

Tăng cường tuyên truyền, vận động các đoàn viên hội viên và nhân dân tích cực tham gia, tạo điều kiện cho công tác tiêm chủng đạt kết quả.

8. UBND các xã, thị trấn:

- Tham mưu cho Đảng ủy, HĐND xã đưa việc thực hiện tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ của xã vào Nghị quyết, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chỉ đạo các Trưởng bản, ban ngành đoàn thể của xã phối hợp với trạm Y tế xã, thị trấn rà soát nắm bắt các đối tượng trong diện tiêm chủng mở rộng và vận động các gia đình có con em trong độ tuổi tiêm chủng, các phụ nữ có thai đi tiêm chủng thường xuyên đảm bảo đạt tỷ lệ từ 95% trở lên.

- Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về kết quả triển khai thực hiện tiêm chủng tại địa phương mình.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2021 của UBND huyện Tuần Giáo, đề nghị các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- MTTQ huyện;
- TTYT huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ

PHỤ LỤC 1:
ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH - UBND ngày tháng năm 2021 của UBND
huyện Tuần Giáo)

STT	Tên xã	Đối tượng					
		TCĐĐ	Não 1,2	Não 3	Sởi 2	DPT 4	PNCT
1	Ta Ma	121	115	107	115	115	121
2	Phình Sáng	163	160	170	161	161	163
3	Rạng Đông	57	71	82	61	61	57
4	Mường Mùn	95	96	105	110	110	95
5	Pú Xi	114	209	178	157	157	114
6	Mùn Chung	54	52	56	52	52	54
7	Nà Tông	55	60	60	68	68	55
8	Quài Nưa	80	80	91	80	80	80
9	Pú Nhung	93	82	95	82	82	93
10	Quài Cang	156	158	162	157	157	156
11	Thị Trấn	131	144	157	143	143	131
12	Quài Tở	164	170	166	172	172	164
13	Tỏa Tinh	65	65	61	63	63	65
14	Tênh Phong	35	36	34	44	44	35
15	Chiềng Sinh	75	85	83	95	95	75
16	Chiềng Đông	115	110	113	113	113	115
17	Nà Sáy	52	59	51	52	52	52
18	Mường Khong	54	77	62	59	59	54
19	Mường Thín	57	50	56	51	51	57
Tổng cộng		1.736	1.879	1.889	1.835	1.835	1.736

**PHỤ LỤC 2:
NHU CẦU VẮC XIN TIÊM CHỦNG 2021**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH - UBND ngày tháng năm 2021 của UBND
huyện Tuần Giáo)*

STT	Loại vắc xin	Đối tượng TCĐĐ	Hao phí	Nhu cầu
1	BCG	1.733	3,5	6.200
2	DPT-VGB-Hib (SII)	1.733	1,05	5.500
3	DPT	1.835	2,5	4.600
4	IPV	1.733	2	3.500
5	Sởi	1.733	2	3.500
6	Rubella	1.835	2	3.670
7	VGB	1.733	1,05	1.820
8	VNNB 1,2	1.879	2	3.800
8	VNNB 3	1.889	2	2.600
9	UV	1.733	2	26.000
10	OPV	1.733	2	26.000

**PHỤ LỤC 3:
NHU CẦU VẬT TƯ**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH - UBND ngày tháng năm 2021 của UBND
huyện Tuần Giáo)*

STT	Loại vắc xin	Số đối tượng	Tên vật tư			
			Bơm 0,1 ml	Bơm 0,5 ml	Bơm 5 ml	HAT
1	BCG	1.733	2.200		300	260
2	DPT	1.733		2.200		25
3	BCG-VGB- Hib (SII)	1.835		6.550		660
4	IPV	1.733		2.300		25
5	Sởi	1.733		2.190	250	30
6	Rubella	1.835		2.200	250	30
7	UV	1.733		2.190		22
8	VNNB 1,2	1.879		2.290		23
9	VNNB 3	1.889		2.290		25
10	VGB	1.733		2.200		25
Tổng cộng			2.200	24.410	800	1.125